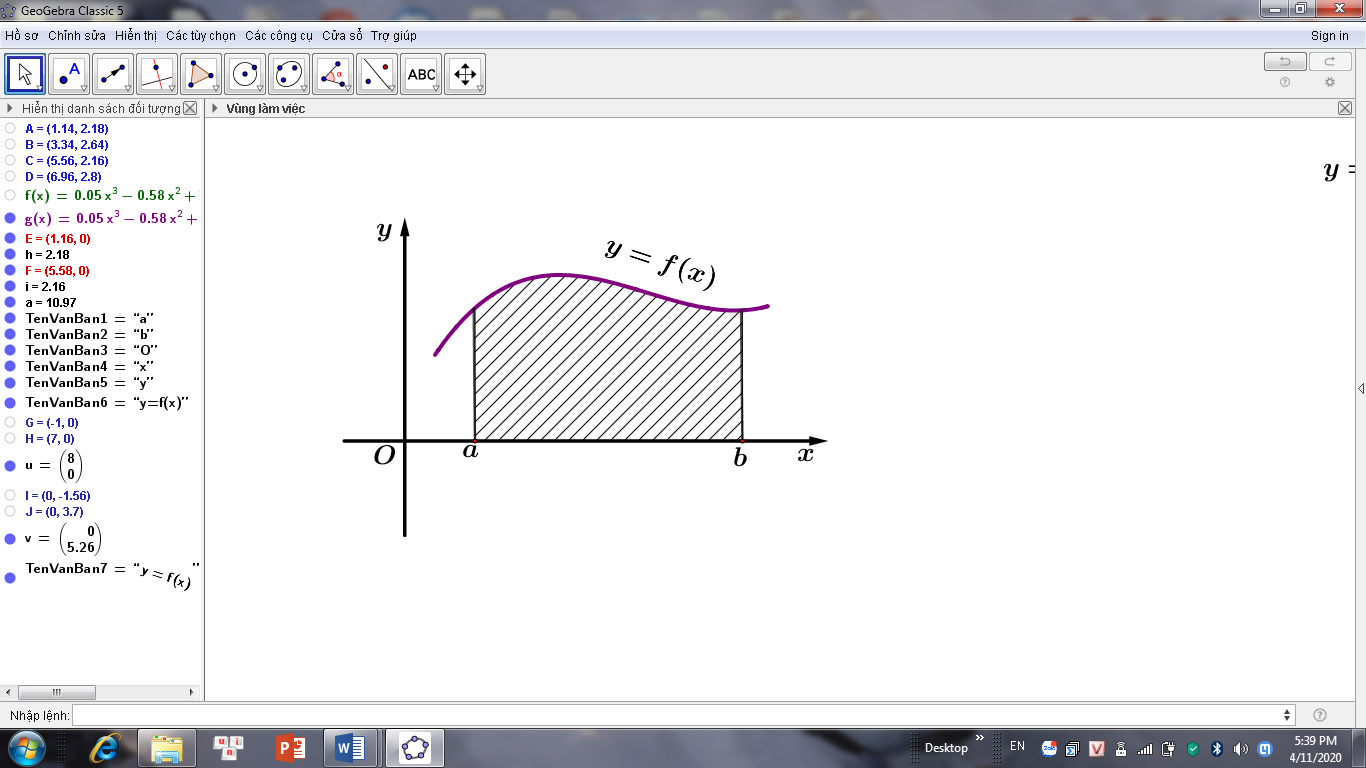
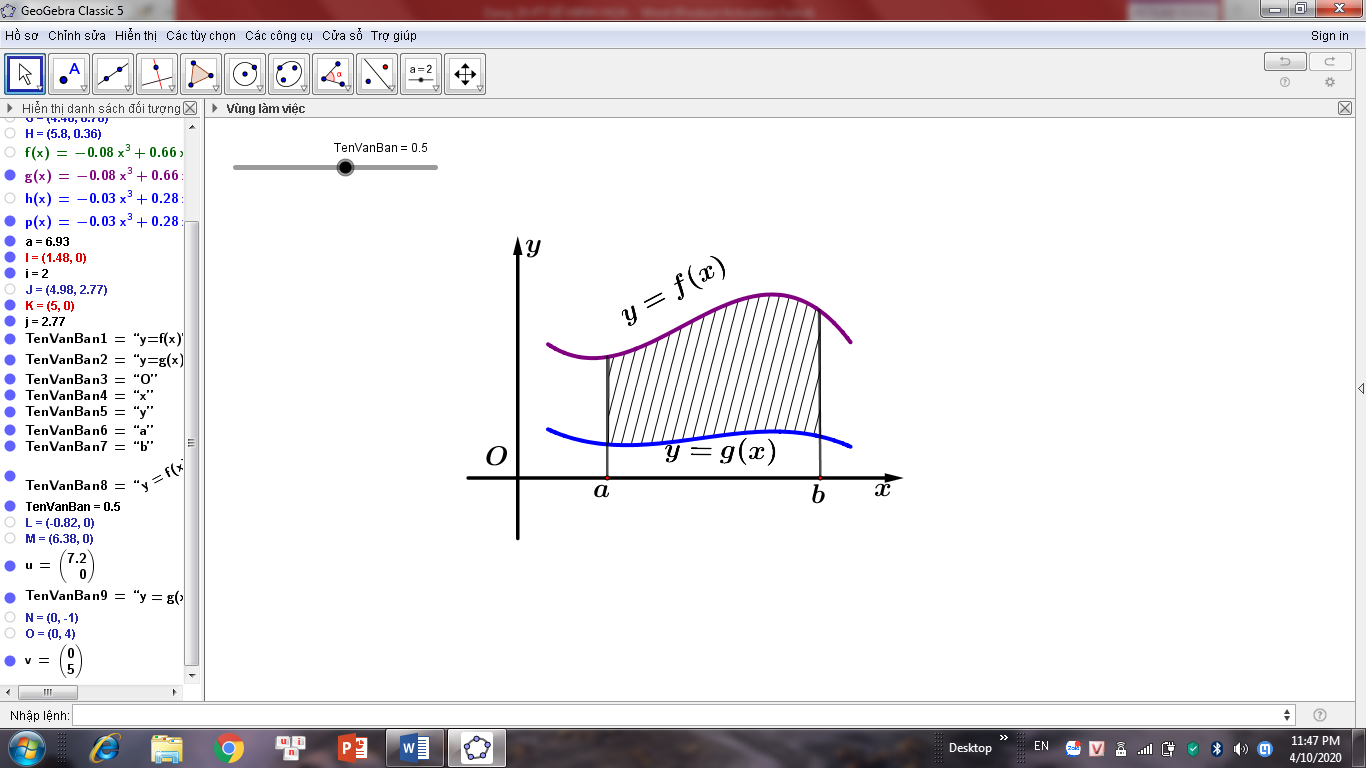
**DẠNG TOÁN 29: ỨNG DỤNG TÍCH PHÂN**

**KIẾN THỨC CẦN NHỚ:**

**⬩** Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị trục  và hai đường đường thẳng  là: 



**⬩** Diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đồ thị ;  và hai đường đường thẳng  là: 



**⬩** Để phá bỏ dấu giá trị tuyệt đối ta dựa vào đồ thị để bỏ dấu giá trị tuyệt đối.

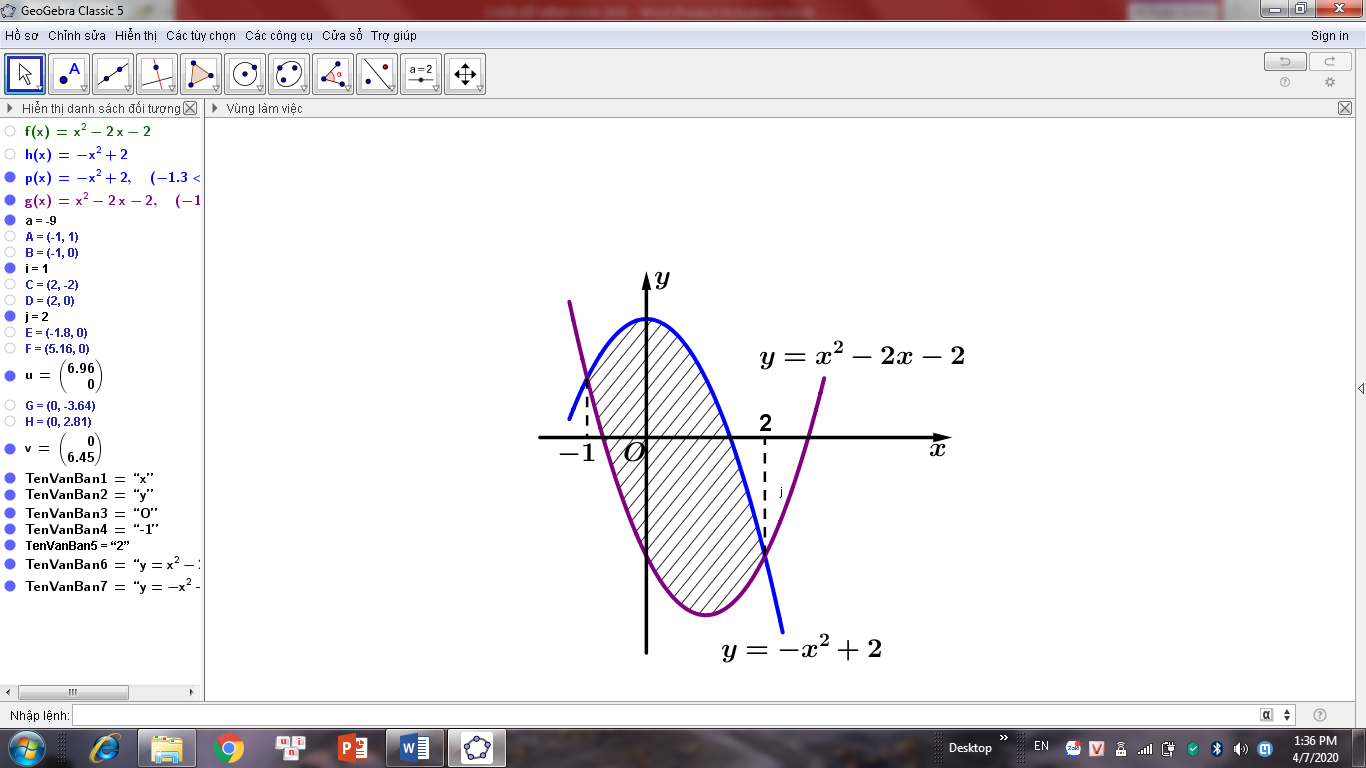
**⬩** Thể tích khối tròn xoay sinh bởi đồ thị  quay quanh trục  là: .

**⬩** Thể tích khối tròn xoay sinh bởi đồ thị  quay quanh trục  là:.

**⬩ **với .

**BÀI TẬP MẪU**

Diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên bằng



**A.** . **B.** 

**C.** . **D.** .

***Phân tích hướng dẫn giải***

**1. DẠNG TOÁN:** Viết công thức tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi hai đường cong.

**3. HƯỚNG GIẢI:**

**B1:** Viết công thức tính diện tích hình phẳng giới hạn bởi 2 hàm số.

**Từ đó, ta có thể giải bài toán cụ thể như sau:**

**Lời giải**

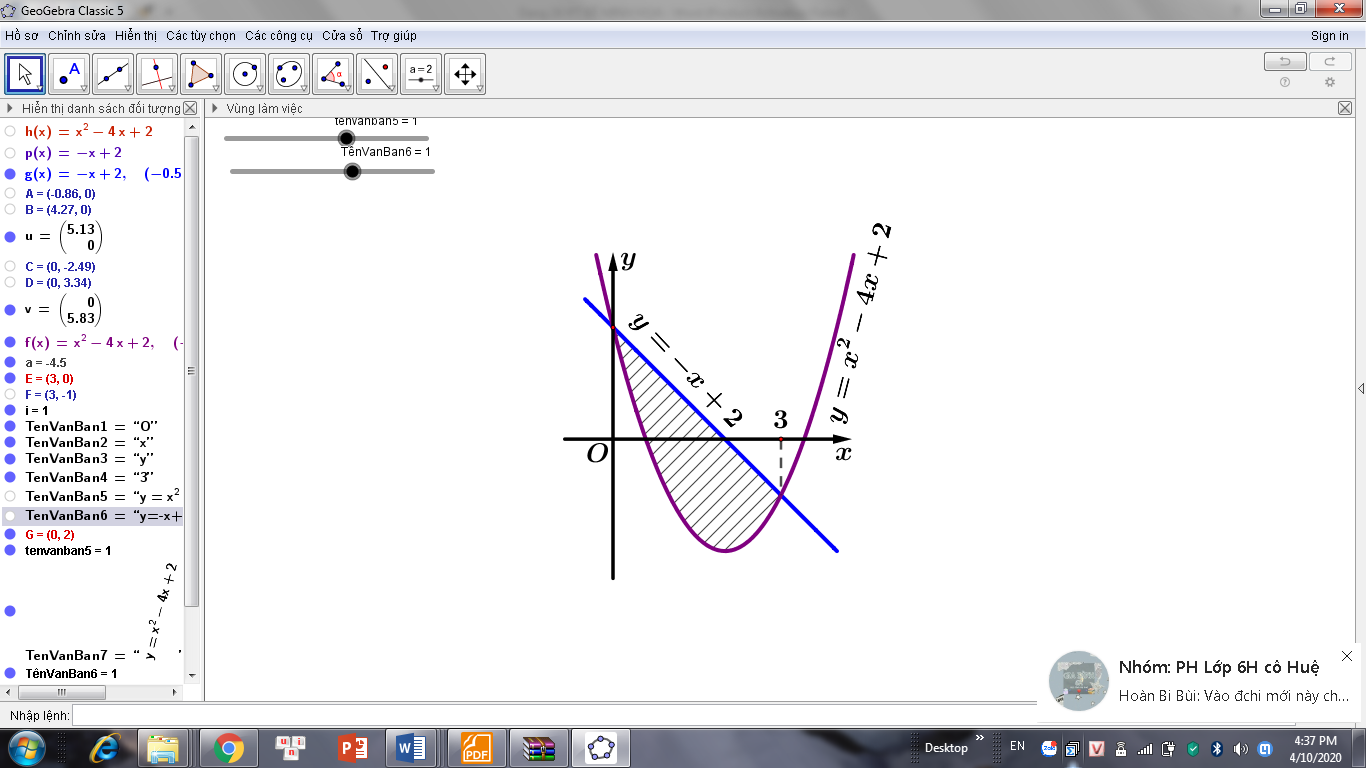
**Chọn A**

Dựa vào hình vẽ ta có diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên là:



***Bài tập tương tự và phát triển:***

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

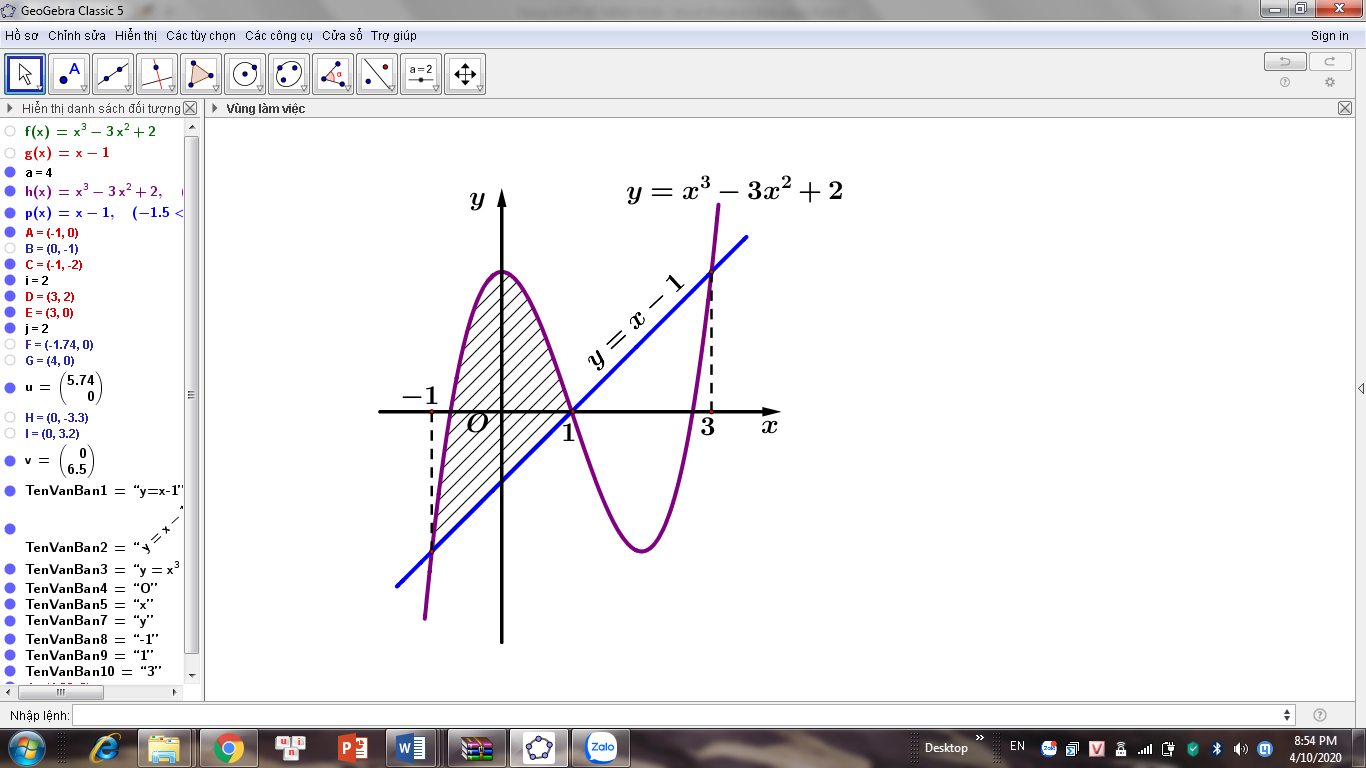
**C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn B**

Ta có .

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

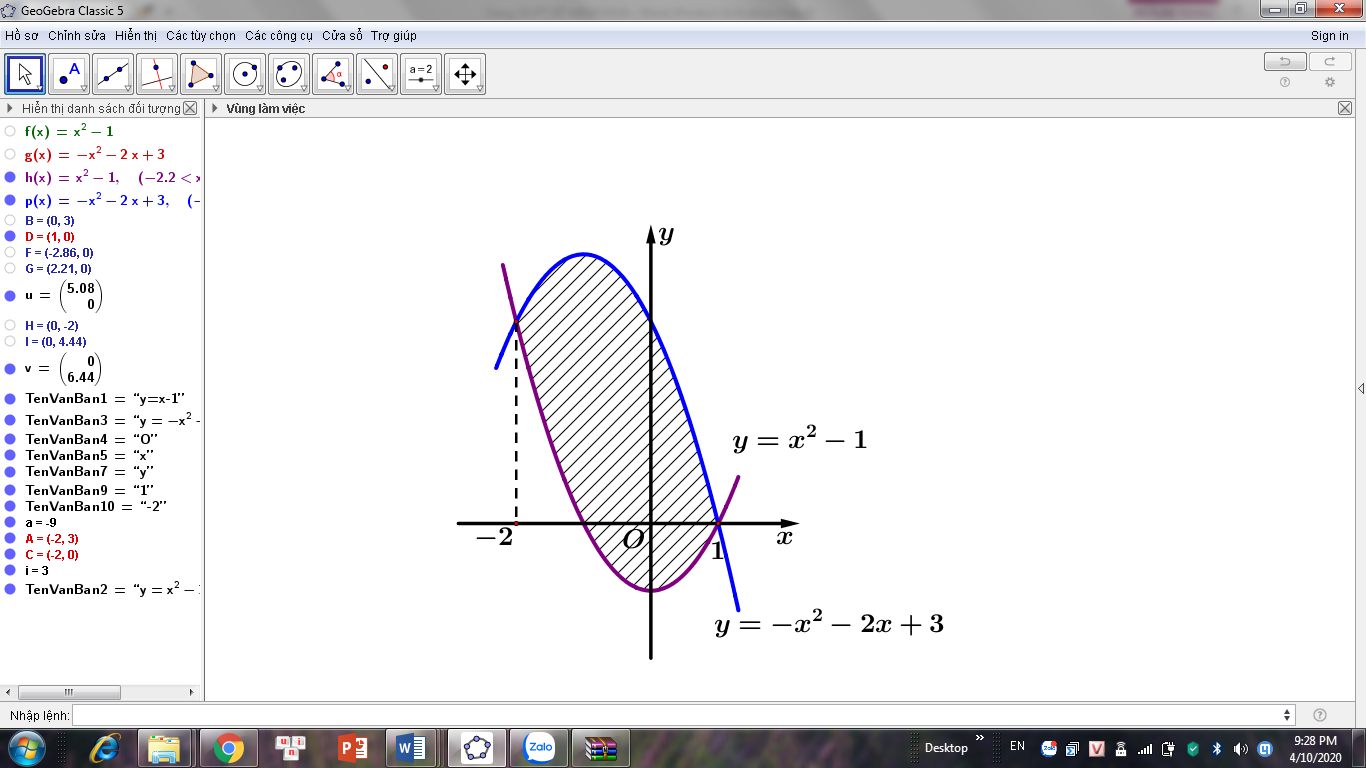
**C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn A**

Ta có .

1. Diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên bằng



**A.** . **B.** 

**C.** . **D.** .

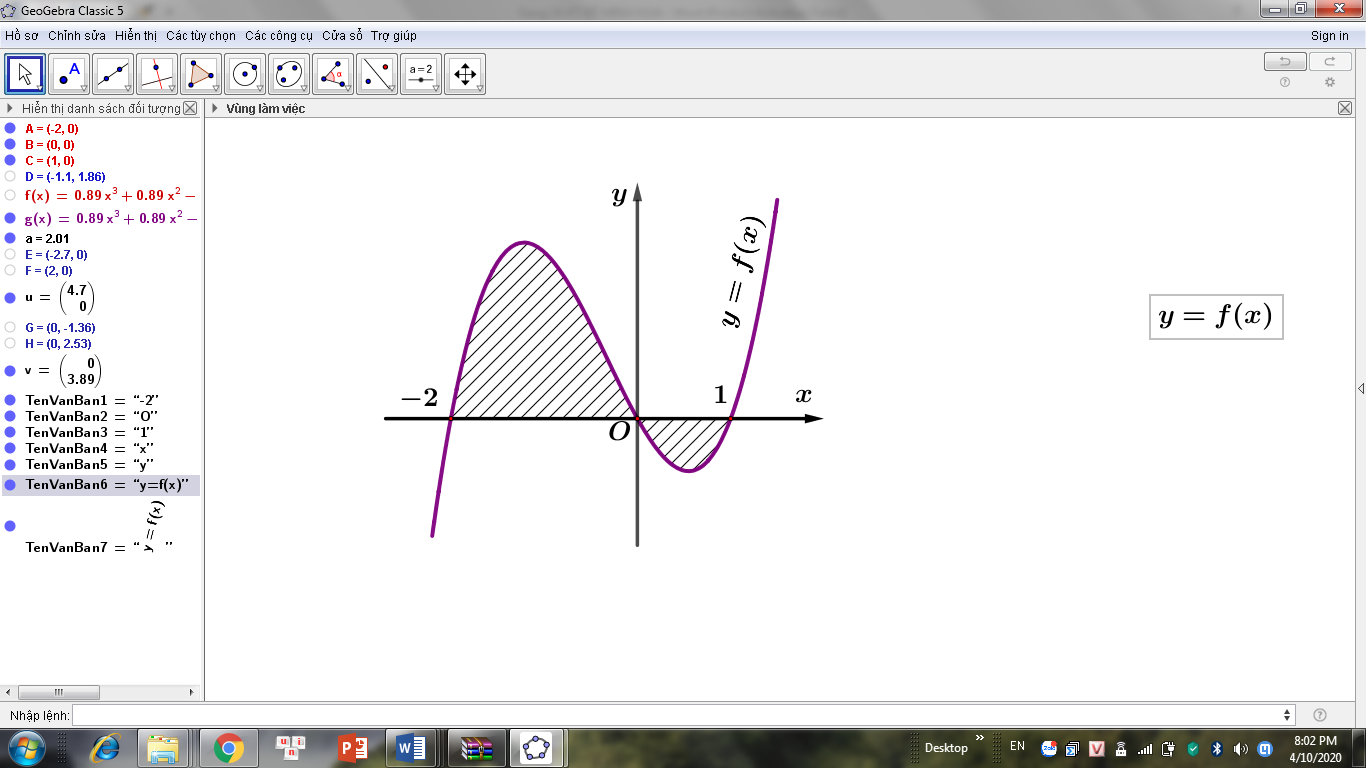
**Lời** **giải**

**Chọn C**

Dựa vào hình vẽ ta có diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên là:



1. Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số  và trục hoành (phần tô đậm trong hình vẽ) là



**A.** . **B.** .

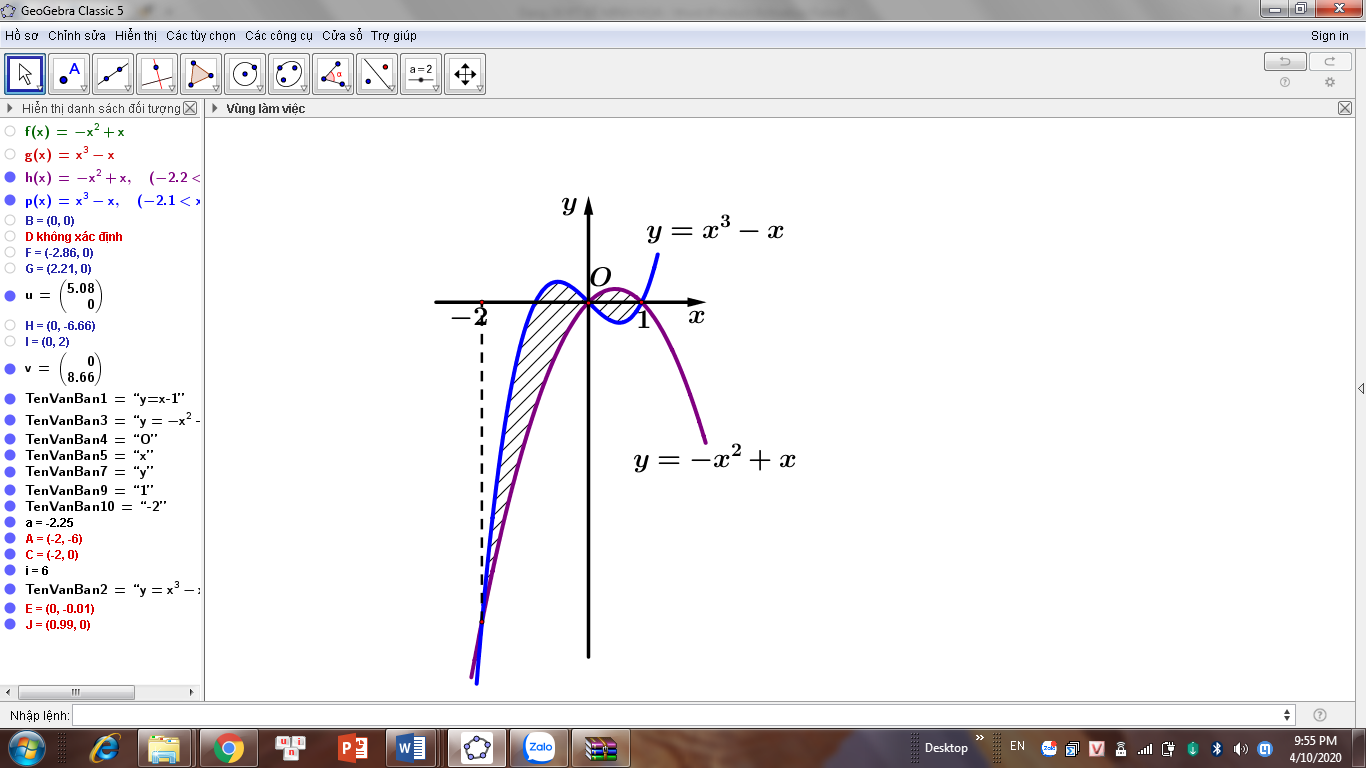
**C.** . **D. **.

**Lời giải**

**Chọn A**

Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số  và trục hoành (phần tô đậm trong hình vẽ) là 

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

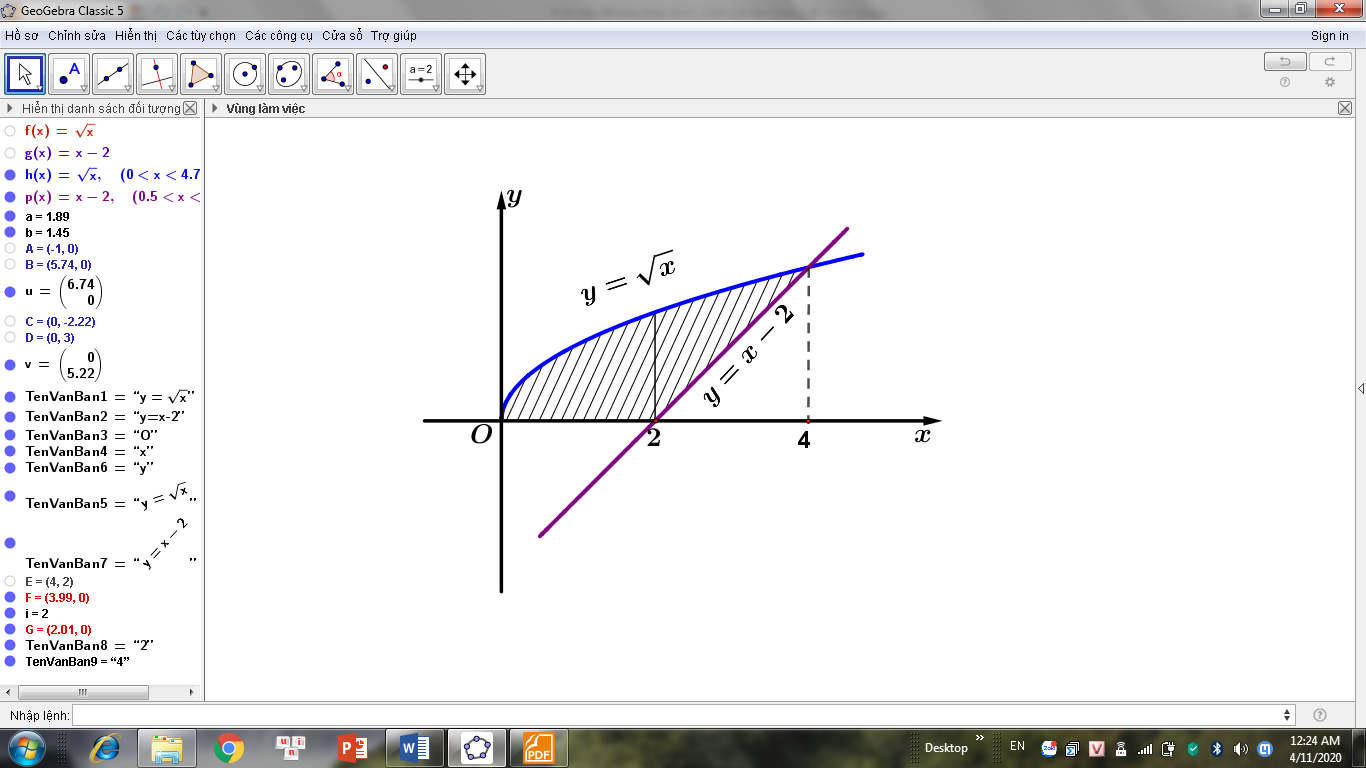
**Lời giải**

**Chọn B**

Dựa vào hình vẽ ta có diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình bên là:

.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

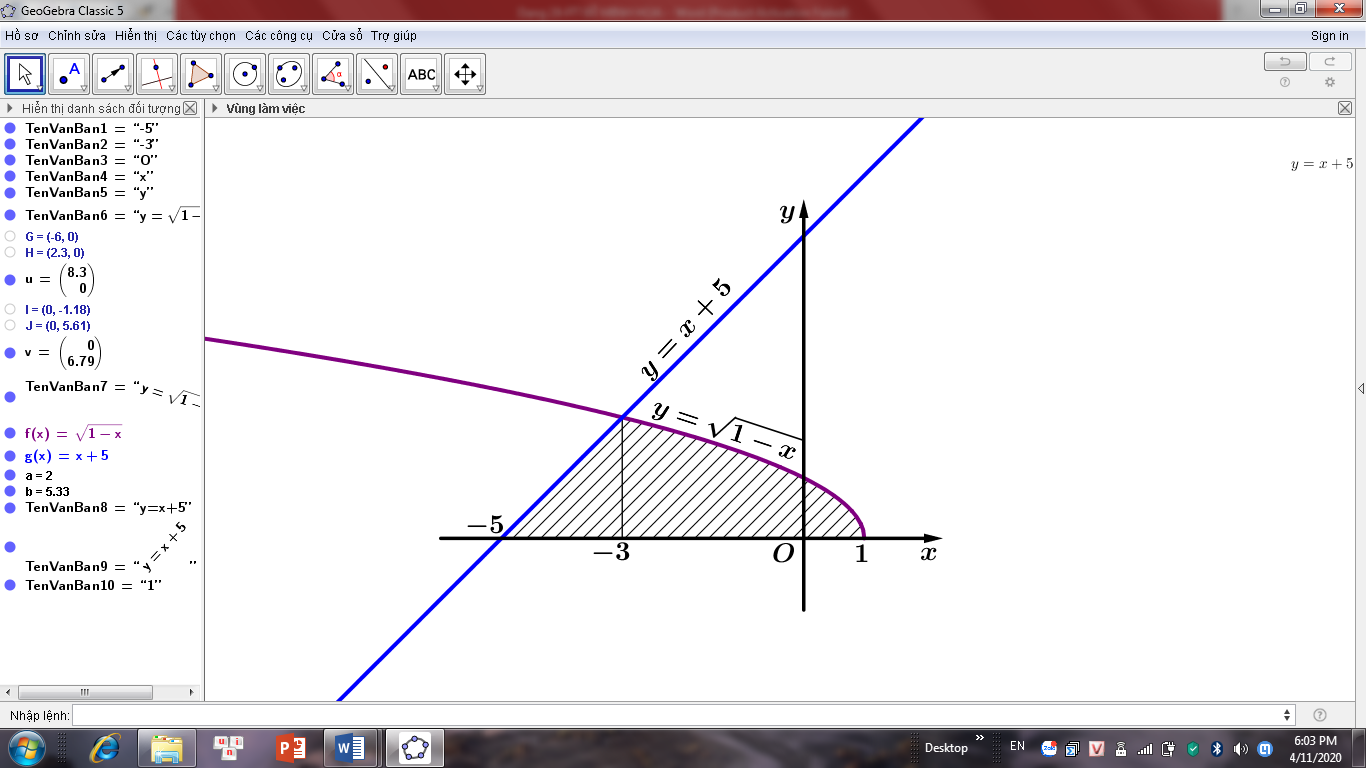
**Lời** **giải**

**Chọn** **C**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 2 phần. Nên ta có:

.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

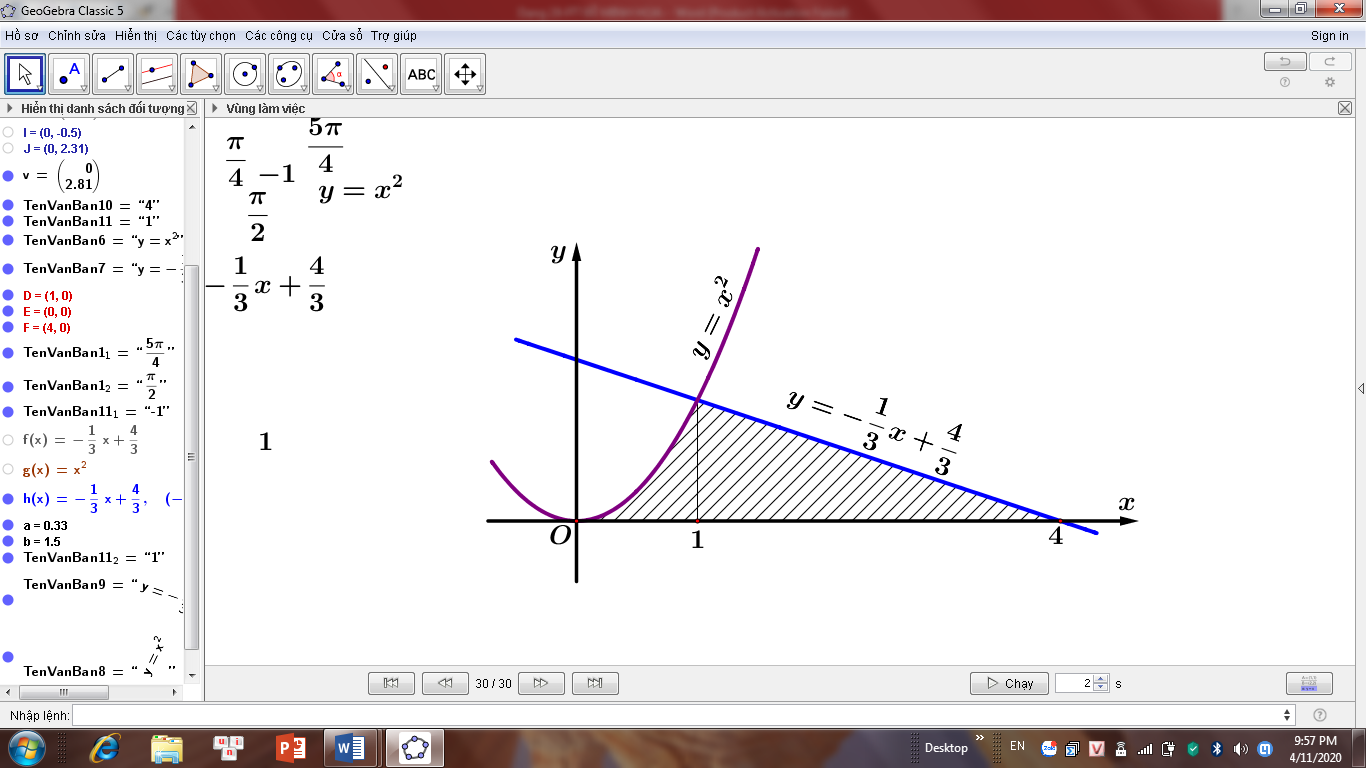
**C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn** **B**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 2 phần. Nên ta có: .

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

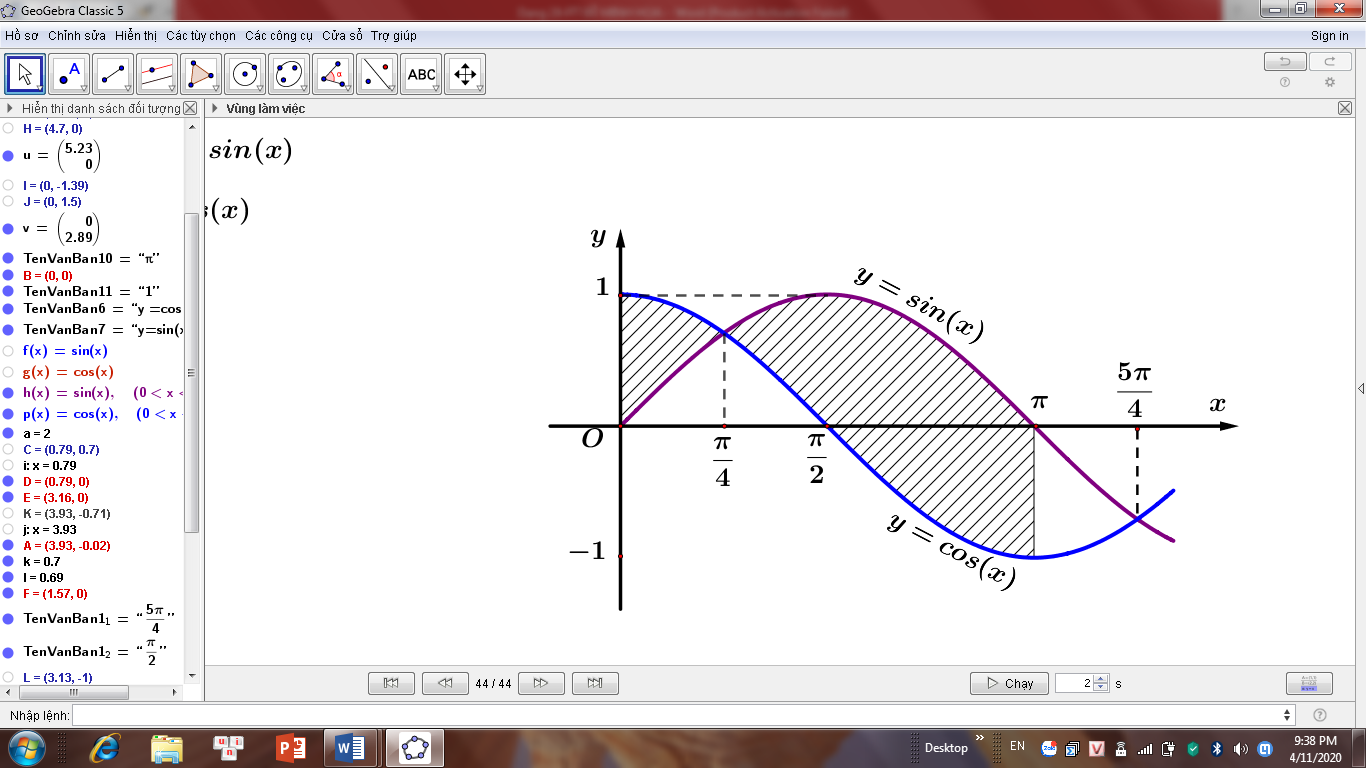
**Lời** **giải**

**Chọn** **D**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 2 phần. Nên ta có:

.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

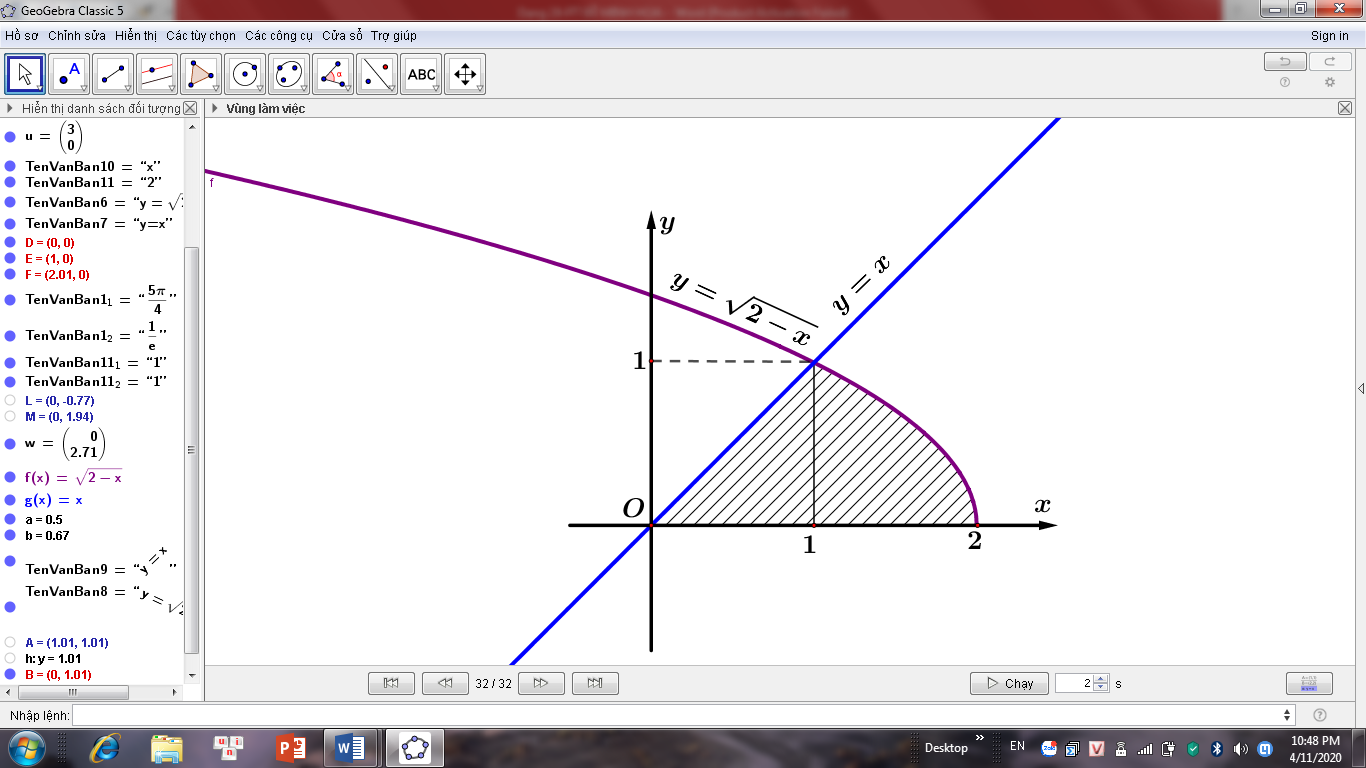
**Lời** **giải**

**Chọn** **B**

Ta có 

.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



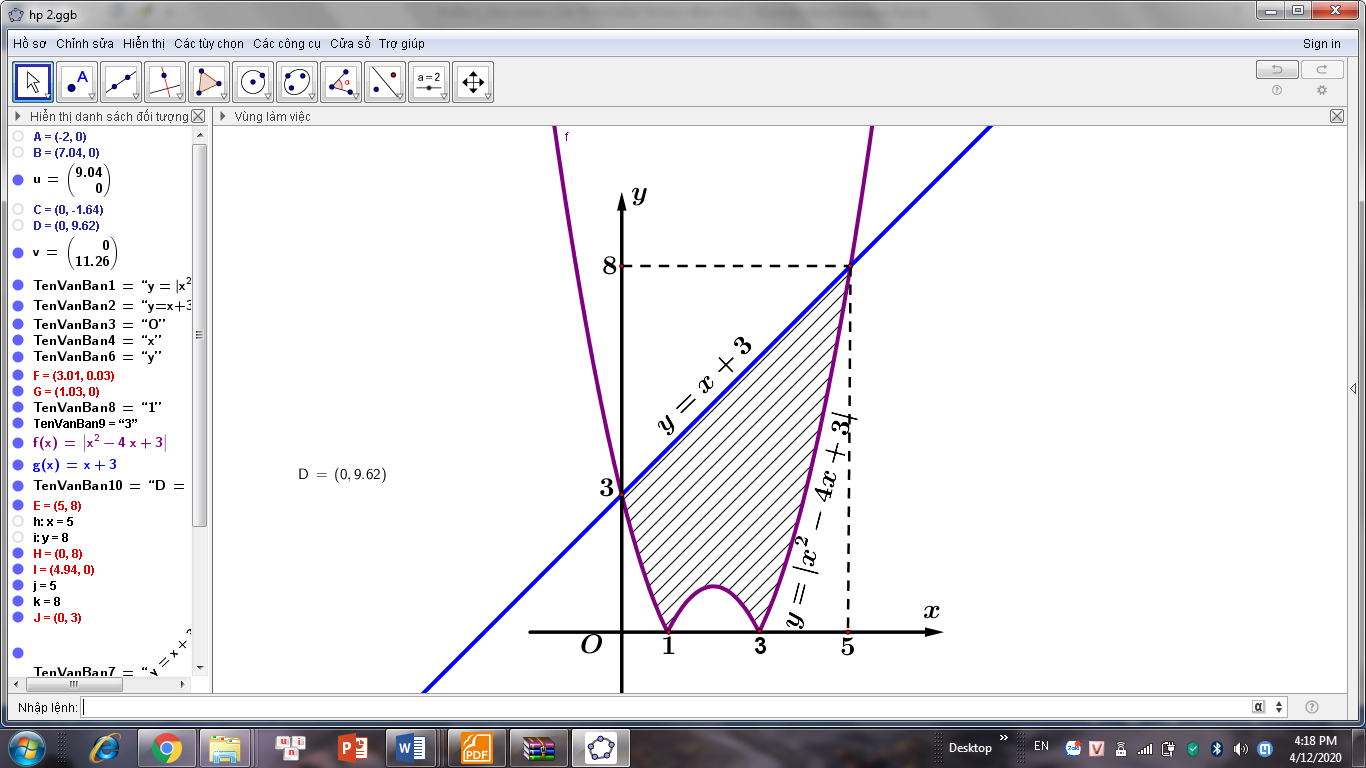
**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn** **A**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 2 phần. Nên ta có: .

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** .

**B.** .

**C.** .

**D.** .

**Lời** **giải**

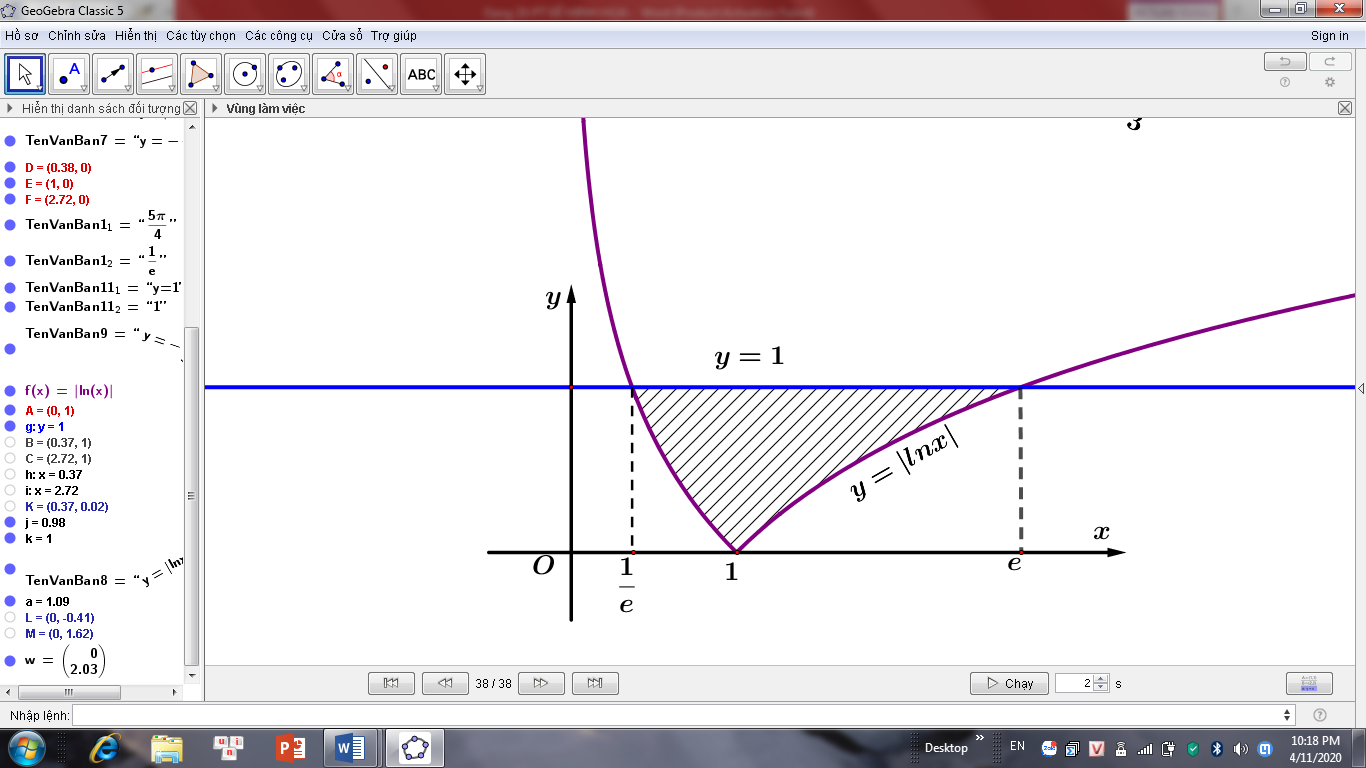
**Chọn** **A**

Ta có diện tích hình phẳng: 



.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

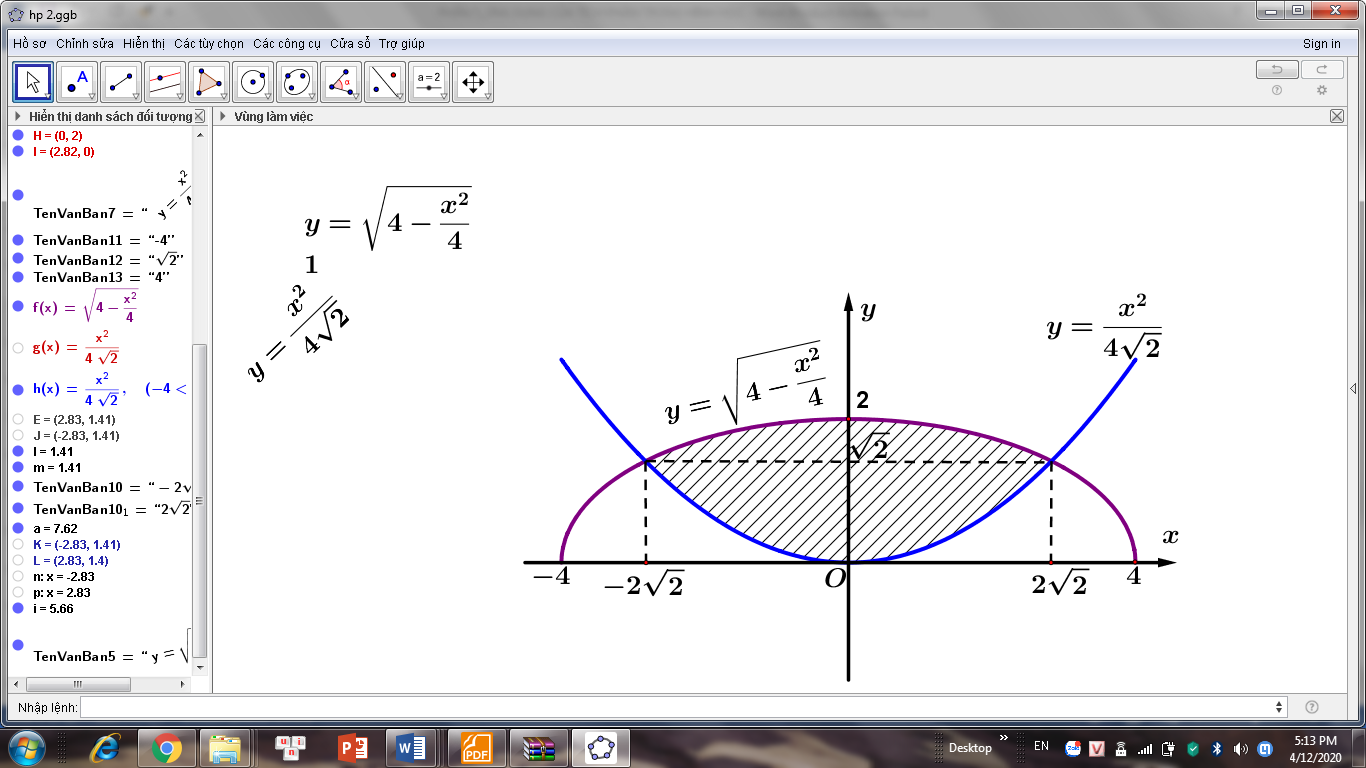
**C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn** **A**

Ta có: .

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ bên được tính theo công thức nào?



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

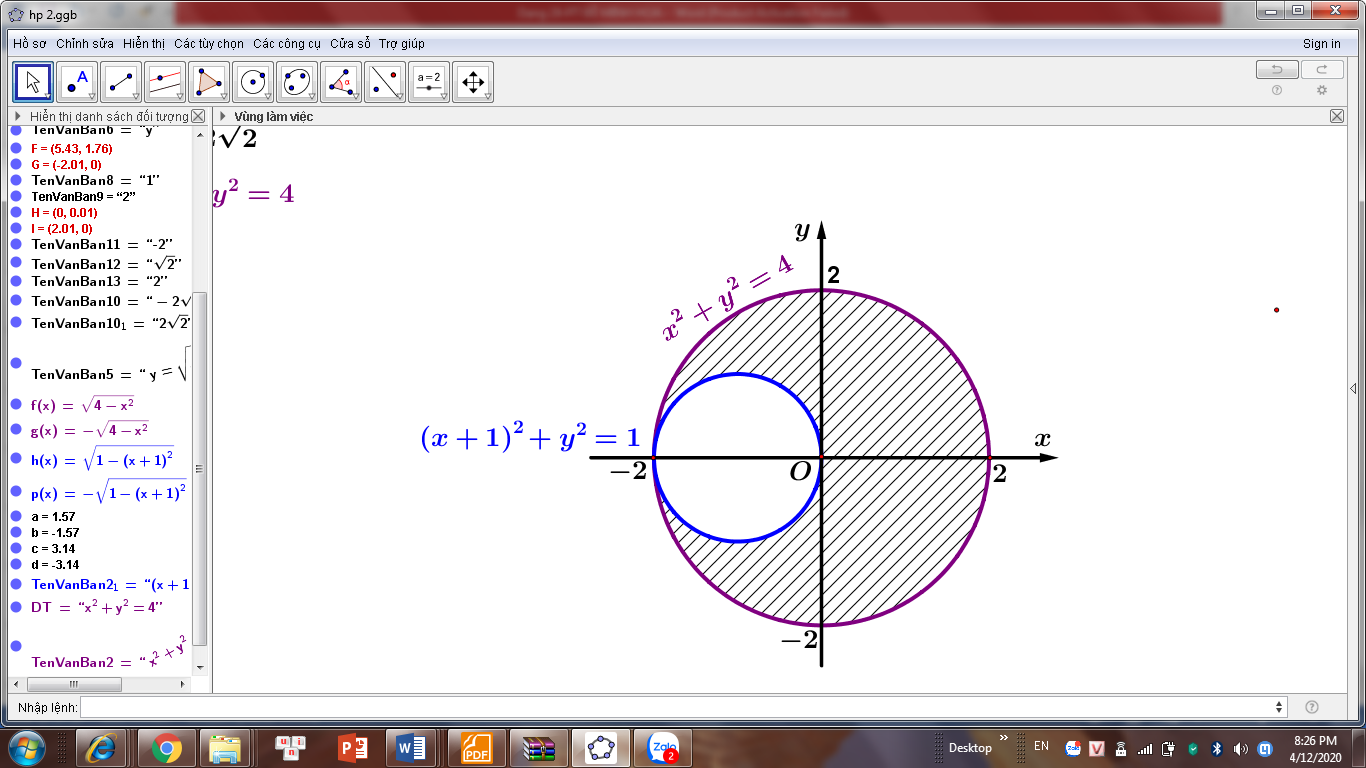
**Lời** **giải**

**Chọn** **B**

Do tính đối xứng của hình phẳng cần tính (như hình vẽ) nên

.

1. Diện tích phần hình phẳng gạch chéo trong hình vẽ được giới hạn bởi 2 đường tròn có phương trình  và  được tính theo công thức nào?



**A.** .

**B.**  .

**C.** .

**D.** .

**Lời** **giải**

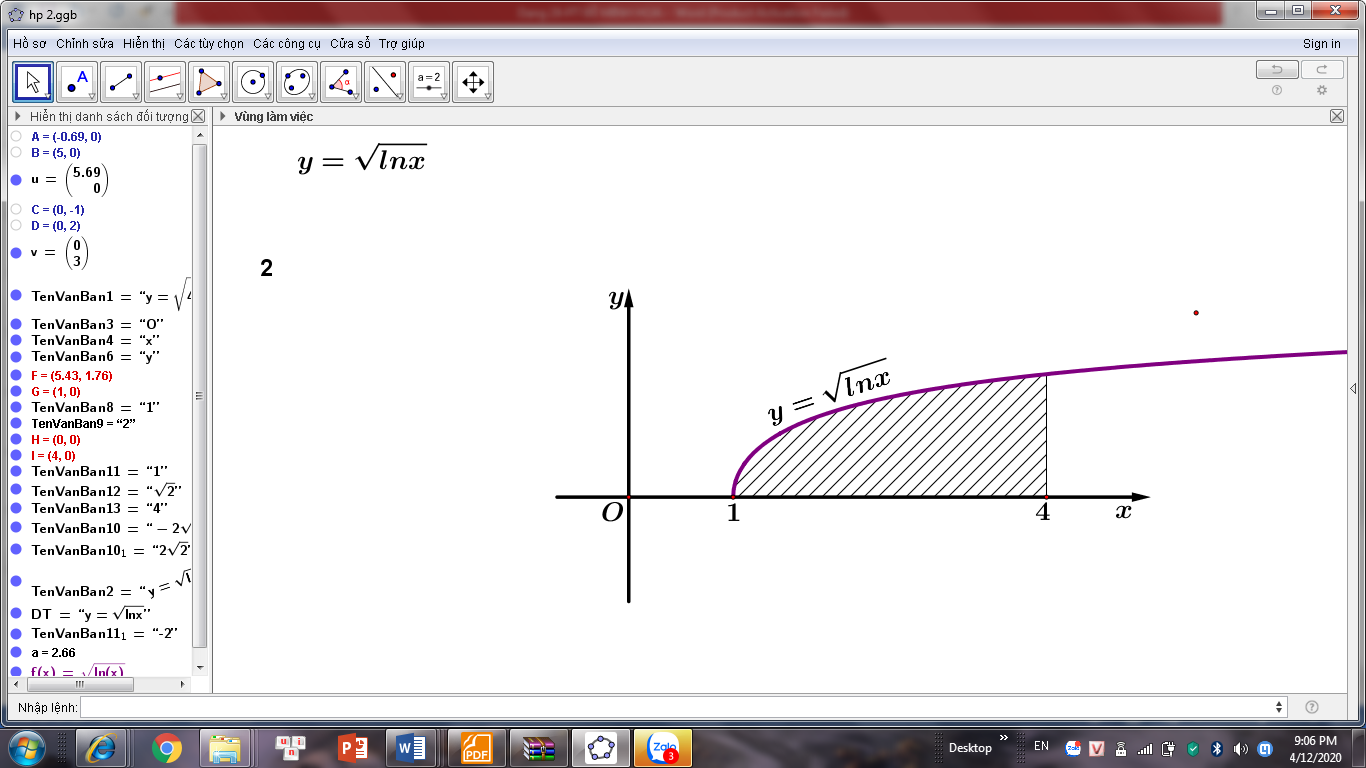
**Chọn** **C**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 4 phần theo hệ trục tọa độ:

Do tính đối xứng của hình phẳng cần tính (như hình vẽ) nên

.

1. Công thức thể tích vật thể tròn xoay thu được khi quay hình phẳng (phần gạch sọc của hình vẽ) xung quanh trục  là



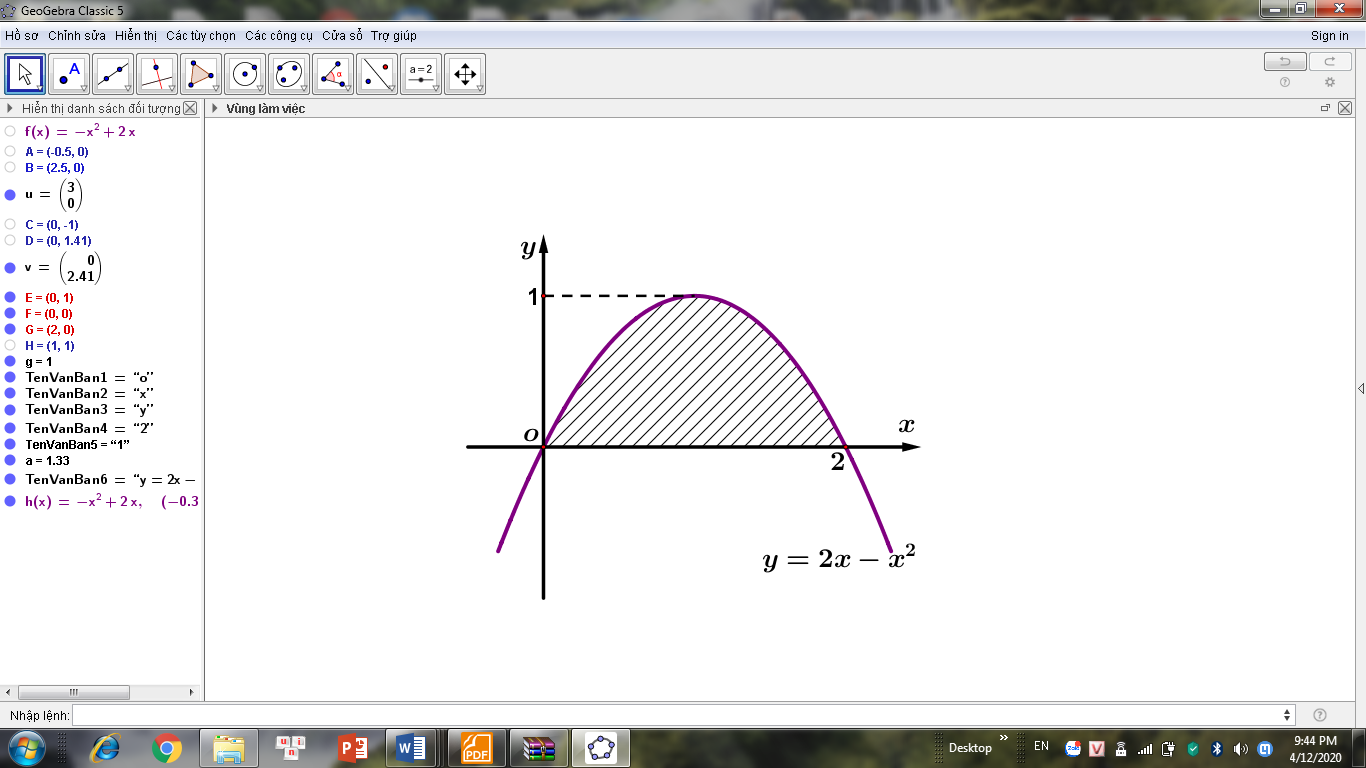
**A. **. **B.** . **C.** . **D. **.

**Lờigiải**

**Chọn** **A**

Áp dụng công thức thể tích vật thể tròn xoay quanh trục : .

1. Công thức thể tích vật thể tròn xoay thu được khi quay hình phẳng (phần gạch sọc của hình vẽ) xung quanh trục  là



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

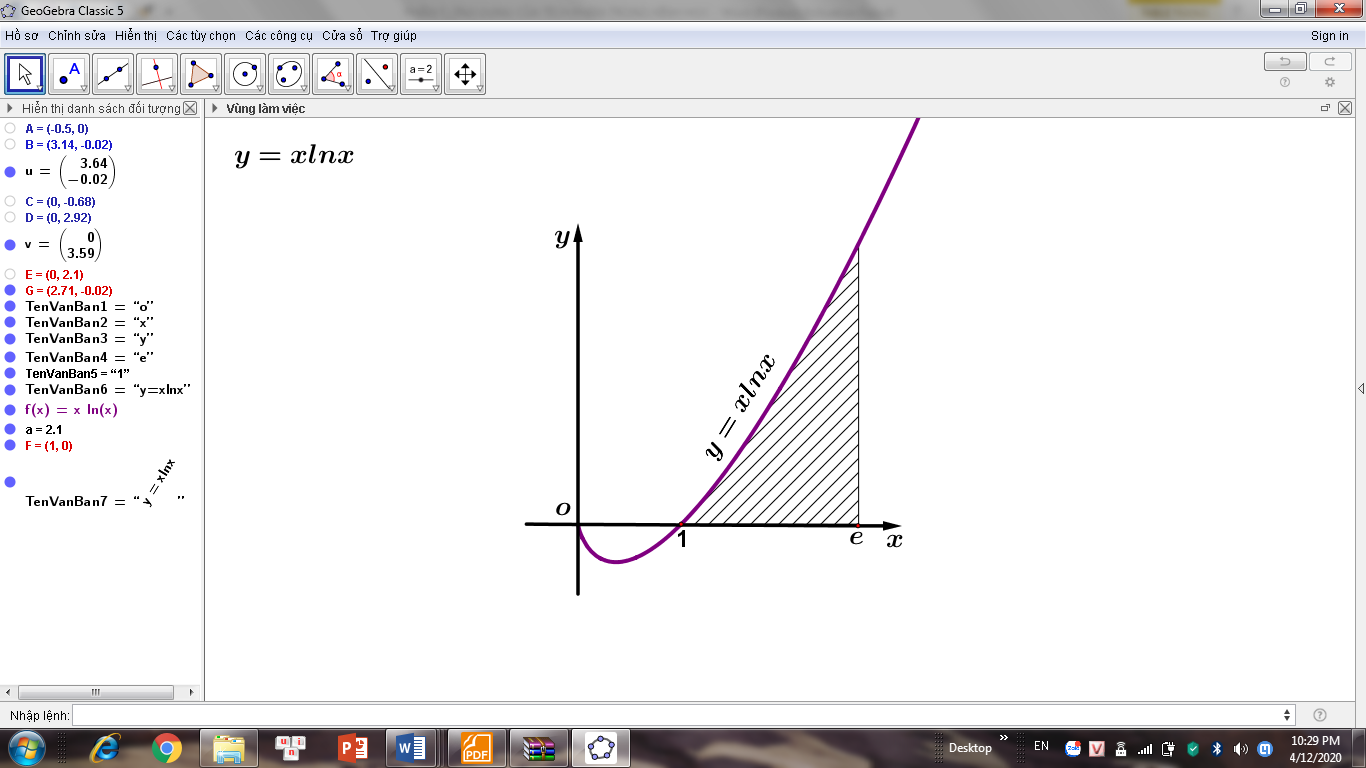
**Lời giải**

**Chọn C**

Áp dụng công thức thể tích vật thể tròn xoay quanh trục :

.

1. Công thức thể tích vật thể tròn xoay thu được khi quay hình phẳng (phần gạch sọc của hình vẽ) xung quanh trục  là



**A.** . **B.** .

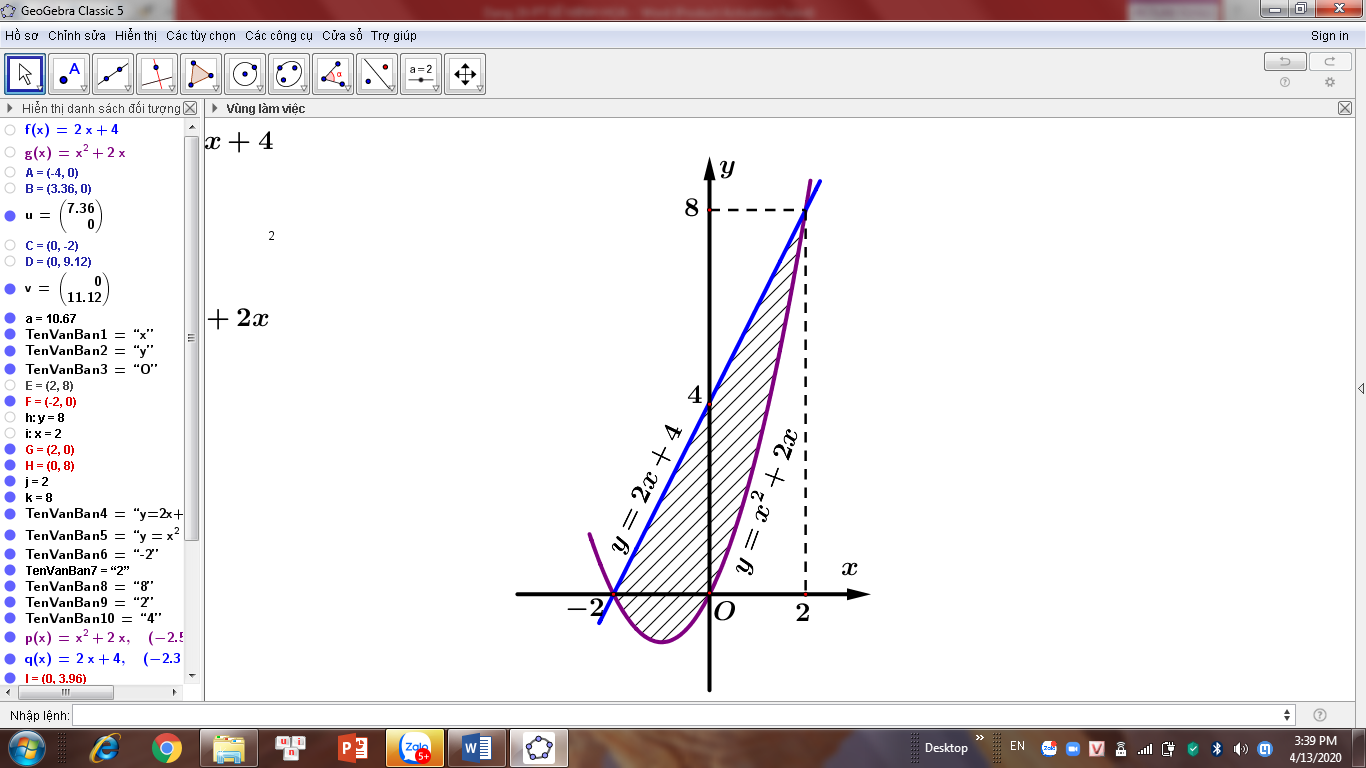
**C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn** **D**

Áp dụng công thức thể tích vật thể tròn xoay quanh trục : .

1. Công thức thể tích vật thể tròn xoay thu được khi quay hình phẳng (phần gạch sọc của hình vẽ) xung quanh trục  là



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

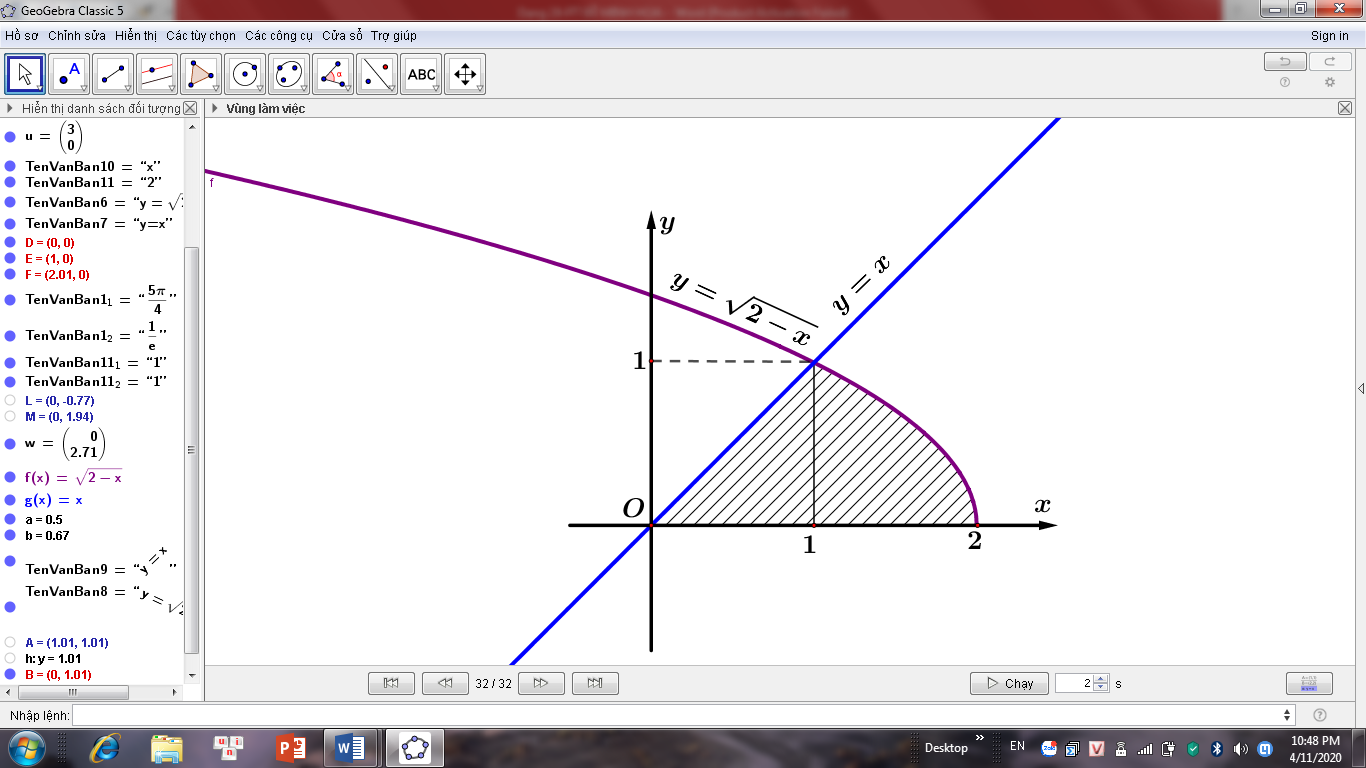
**Lời** **giải**.

**Chọn** **B**

Áp dụng công thức thể tích vật thể tròn xoay quanh trục :

.

1. Công thức thể tích vật thể tròn xoay thu được khi quay hình phẳng (phần gạch sọc của hình vẽ) xung quanh trục  là



**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

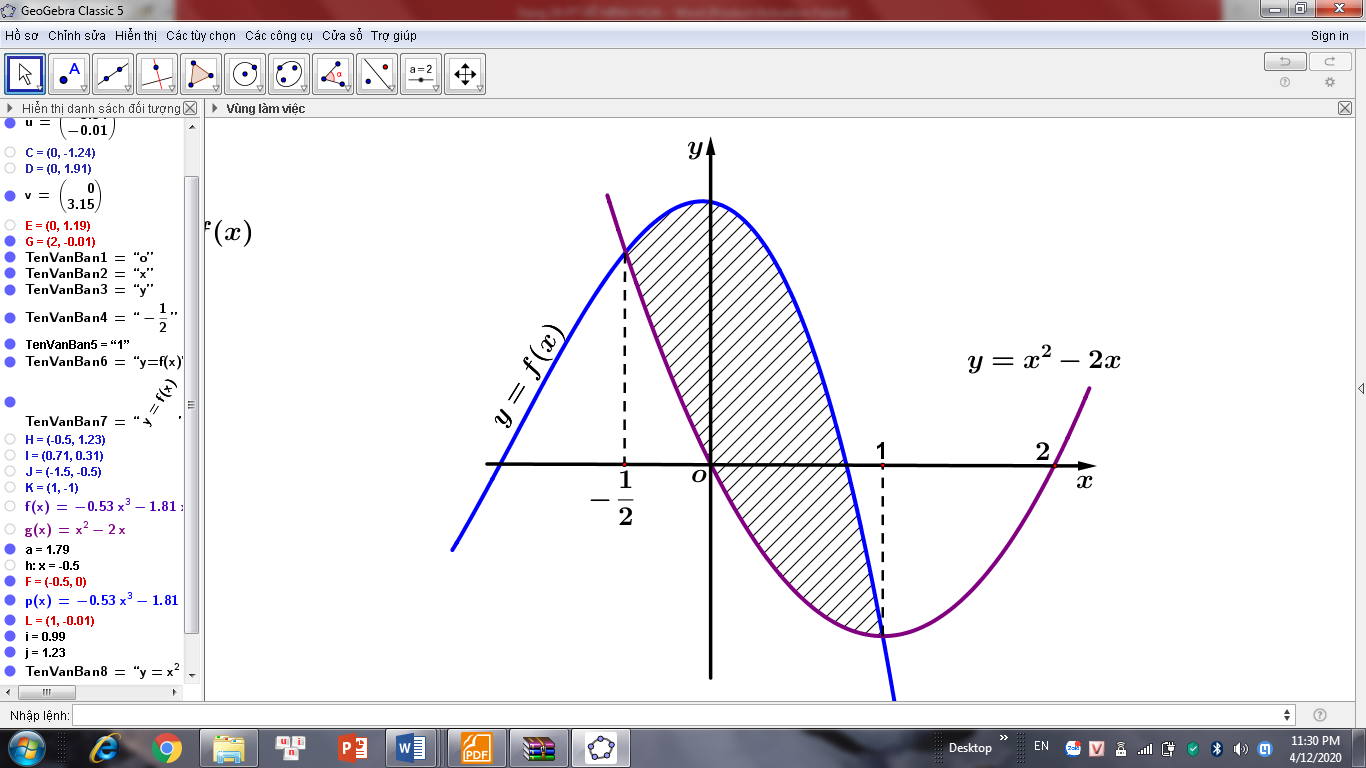
**Lời** **giải**.

**Chọn** **B**

Ta chia hình phẳng gạch chéo làm 2 phần.

Áp dụng công thức thể tích vật thể tròn xoay quanh trục : .

1. Miền phẳng trong hình vẽ giới hạn bởi hàm số  và parbol . Biết . Khi đó diện tích hình phẳng được gạch chéo trong hình vẽ bằng



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Lời** **giải**

**Chọn** **B**

.